



## Liên Đoàn Người Nhái

Lê Quán

Như mọi người đều biết lịch sử Việt Nam có kể rằng khi xưa chúng ta có người nhái Yết Kiêu nổi tiếng vì đã làm cho quân Tàu thất điên bát đảo trong các trận trên sông Lô, sông Bạch Đằng v.v... Suốt trong thời gian đô hộ của người Pháp, Hải Quân Pháp chưa bao giờ đào tạo người nhái Hải Quân, vì vậy ít có ai biết người Nhái là gì và hoạt động của họ ra sao. Ngay cả thời kỳ đầu tiên Quân Đội Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam họ cũng chưa chịu cho Việt Nam gửi nhân viên sang Hoa Kỳ thụ huấn về ngành này.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Tưởng Giới Thạch nguyên là hai người bạn chí thân. Nhân dịp thăm viếng Đài Loan của Tổng Thống Diệm vào đầu năm 1960, Người Nhái Đài Loan đã biểu diễn cho Tổng Thống Diệm và phái đoàn tháp tùng xem những ngón nghề đặc biệt của họ tại bờ biển Cao Sùng. Sau khi đã chứng kiến cuộc thao diễn. Tổng Thống Diệm đã hết sức thích thú, ông quay sang hỏi Hải Quân Thiếu tá Lâm Ngươn Tánh:

- Hải Quân Việt Nam có cái ni không?

Ông Tánh trả lời:

- Dạ thưa Tổng Thống không có.

Tổng Thống Diệm bèn xoay qua nói với vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Đài Loan:

- Sau khi về nước thế nào tôi cũng gửi một số người qua Đài Loan nhờ các ông huấn luyện dùm về ngành này.

Vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Đài Loan vui vẻ nhận lời.

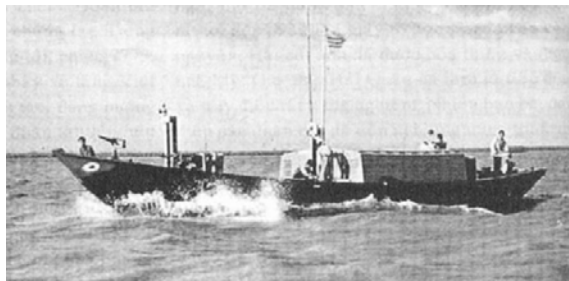
Hải Quân Trung tá Hồ Tấn Quyền, Tư Lệnh Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa lúc đó đã nhận được chỉ thị của Tổng Thống Diệm lo tuyển mộ nhân viên đủ sức khỏe và bơi lội giỏi để gửi đi du học Đài Loan. Trong một buổi sáng đẹp trời tôi được lệnh trình diện Trung tá Quyền ngay lập tức. Ông Quyền bảo tôi:

- Anh lội giỏi, tôi sẽ gửi anh qua Đài Loan học Người Nhái.

Tôi nghe được đi Đài Loan học Người Nhái thì rất ngạc nhiên vì không biết người nhái là cái gì. Nhưng nghe nói được đi học thì cũng khoái chí nên nhận lời.

Vào tháng 7 năm 1960, chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa gửi một toán người lên đường du học Đài Loan trong đó có 8 người gốc Hải Quân, trong đó có ông Lâm Nhật Ninh, 5 người gốc Địa Phương Quân và 3 người gốc Lực lượng Đặc Biệt 77, tổng cộng là 16 người, gồm 2 Sĩ Quan, 14 Hạ Sĩ Quan và Đoàn viên. Sau 5 tháng huấn luyện tại Cao Sùng, Đài Loan, có 14 người trúng tuyển và 2 người rớt vì thể lực yếu kém. Hai tháng sau khi mãn khóa ở Đài Loan về, Hải Quân Việt Nam có tổ chức một cuộc thao diễn ở Vũng Tàu để Tổng Thống Diệm duyệt khán. Báo chí dạo đó đã loan tin đầy đủ về cuộc biểu diễn của Người Nhái này.

Mặc dầu Hải Quân Hoa Kỳ chưa chấp thuận huấn luyện Người Nhái cho Hải Quân Việt Nam tại Hoa Kỳ, nhưng sau khi họ được biết có một số nhân viên đã được huấn luyện ở Đài Loan về thì họ khai thác ngay. Hải Quân Hoa Kỳ đã gửi nhân viên và dụng cụ Người Nhái từ Hoa Kỳ sang để huấn luyện bổ túc cho 8 người nhái của Hải Quân Việt Nam và 3 người của Lực lượng Đặc Biệt 77 trong hai tháng tại Nha Trang. Mục đích của cuộc huấn luyện này là để học cách đột kích phá hoại các chiến hạm của hải quân của Bắc Việt tại miền Bắc.



Trong lần đầu tiên bí mật đột kích phá hoại tại Hòn Cọc, Bắc Việt, toán Người Nhái đã được chia làm 2 tổ, mỗi tổ 2 người. Họ xuất phát từ Đà Nẵng bằng ghe Hải Thuyền trong một đêm tối trời vượt sông Bến Hải tiến tới Hòn Cọc với dụng cụ lặn và mìn từ tính nổ chậm. Tổ thứ nhất của Hải Quân là anh Lê Văn Kinh và Nguyễn Hữu Thảo, tổ thứ nhì thuộc Lực lượng Đặc Biệt 77 với các anh Nguyễn Văn Tâm và Lê Văn Chuyên. Trong khi đặt mìn vào tàu của Bắc Việt không hiểu lý do nào, mìn nổ quá sớm

trong lúc các Người Nhái đang trên đường lội ra khơi để rút lui. Vì lý do đó mà họ bị phát giác, anh Lê Văn Kinh bị bắt, còn 3 người kia không chịu đầu hàng bắn vào quân Bắc Việt và đã bị sát hại ngay tại trận. Sau đó độ một tuần lễ, trong một buổi phát thanh đã nói rằng, "Một thanh niên vạm vỡ miền Nam ra trước tòa án nhân

dân khai rằng...". Đó là anh Lê Văn Kinh, tòa án VC xử khổ sai chung thân và nghe nói anh được phóng thích vào năm 1980 và trở về miền Nam với một chân bị tàn phế vì bị tra tấn bằng điện.

Năm 1961 Người Nhái Hải Quân Việt Nam với sự hợp tác của Người Nhái Hoa Kỳ đã huấn luyện một khóa Biệt Hải tại Đà Nẵng với 35 khóa sinh. Năm 1963 Khóa I Người Nhái tại Nha Trang được khai giảng với 41 người đều tốt nghiệp. Khóa II Người Nhái cũng được tổ chức tại Nha Trang vào năm 1965 với 48 người tốt nghiệp. Khóa III Người Nhái được tổ chức tại Vũng Tàu với 45 người tốt nghiệp vào năm 1968. Sau đó Khóa IV - V - VI được tổ chức tại Cam Ranh với tổng số khóa sinh thụ huấn khoảng 150 người cho cả ba khóa. Năm 1970 vì sự thiếu hụt trầm trọng của Sĩ Quan Người Nhái cho nên Bộ Tổng Tham Mưu đã chấp thuận cho Liên Đội Người Nhái đến Trường Bộ Binh Thủ Đức để tuyển mộ. 20 sĩ quan bộ binh đã được tuyển mộ, họ được gửi đến Trường Anh Ngữ Quân Đội học tiếng Anh và sau đó được Hải Quân Hoa Kỳ gửi đi thụ huấn khóa đặc biệt Người Nhái SEAL (Sea, Air and Land). Trong số 20 sĩ quan chỉ có 11 người tốt nghiệp và sau khi về Việt Nam chiến đấu một thời gian, hơn phân nửa đã tử trận.

Năm 1968 Hoa Kỳ đã chấp thuận cho Hải Quân Việt Nam gửi sĩ quan và nhân viên đến Mỹ và Phi Luật Tân để thụ huấn về các khóa như trục vớt (salvage) chuyên vớt các tàu chìm; khóa tháo gỡ chất nổ EOD (explosive ordinance disposal), chuyên tháo gỡ chất nổ và bảo vệ các chiến hạm đậu và neo trong các sông rạch và các hải cảng, chống Người Nhái địch đặt mìn phá hoại; khóa UDT (Under water demolition team) chuyên phá hủy các chướng ngại vật tại các bờ biển và hải cảng cũng như đặt mìn phá tàu địch. Kể từ ngày có ba đơn vị được thành lập vào năm 1970 thì Liên Đội Người Nhái được đổi danh hiệu là Liên Đoàn Người Nhái. Do đó Liên Đoàn Người Nhái có ba đơn vị chính thức và mỗi đơn vị chịu trách nhiệm hoạt động theo những ngành chuyên môn riêng biệt của họ.



Hành quân cùng Rồng Sét  
Nhà Đé 1966

Đơn vị Hải Kích SEAL (Sea, Air and Land) chuyên về đột kích bắt thẩn vào các sào huyệt của địch, đơn vị này đã tạo được rất nhiều chiến công oanh liệt. Họ đã tấn công chớp nhoáng vào các mật khu của địch, nhất là trong lúc có buổi họp mặt của các cán bộ cao cấp của địch, Họ đã đánh và giải thoát các tù binh. Họ đã ngụy trang với quần áo bà ba đen và trang bị súng AK 47, đội nón cối, đi dép Bình Trị Thiên giống hệt như quân Việt Cộng để hoạt động trong lòng đất địch. Nhiều khi họ đã len lỏi vào hàng ngũ địch, ngồi ăn cơm với chúng mà chúng không biết. Đã nhiều lần họ đột kích bí mật vào lãnh thổ miền Bắc bằng xuồng cao su và bơi từ ngoài khơi vào bờ. Trong thời gian cuộc chiến Việt Nam kéo dài đơn vị này đã làm cho Việt Cộng ăn không ngon, ngủ không yên, vì không còn biết đâu là nơi an toàn.

Miền Nam nước Việt có nhiều sông rạch vì vậy Việt Cộng lúc nào cũng tìm cách làm tắc nghẽn các thủy lộ của chúng ta bằng cách đánh chìm tàu bè của chúng ta để cản trở sự lưu thông bằng đường thủy. Vì vậy mỗi lần có tàu chìm

ở đâu là Đơn vị Trục Vớt được cấp thời phái tới để giải tỏa lưu thông. Đơn vị này đòi hỏi người chỉ huy phải giỏi tính toán, biết nhiều về kỹ thuật và có nhiều kinh nghiệm. Vào năm 1968 cho tới khi chấm dứt chiến tranh Việt Cộng tăng cường phá hoại bằng cách thả Người Nhái đột kích phá hoại các tàu bè của ta và Đồng Minh neo và đậu tại các bến, và trong các sông ngòi. Đơn vị Tháo Gỡ Chất Nổ (EOD) đã hoạt động chống Người Nhái địch một cách rất hữu hiệu. Họ đã bắt sống và tiêu diệt nhiều Người Nhái địch và tháo gỡ nhiều trái mìn nổ chậm do Người Nhái Việt Cộng đặt vào tàu bè của ta.



Một toán người Nhái tại trung Tâm Huấn Luyện ở Nha Trang

Tóm lại để trở thành một Người Nhái? Phải có đầy đủ sức khỏe, phải lợi ít nhất là 2 hải lý, và có đủ sức khỏe để chịu đựng bền bỉ suốt 18 tuần lễ huấn luyện cơ thể và tinh thần. Những môn huấn luyện chánh thức gồm có: bơi lội, thể dục, chạy bộ, cận chiến, mưu sinh, nhảy dù, chất nổ, thám sát bờ biển, phá hủy chướng ngại vật, đột kích, chèo thuyền cao su, lặn sâu 130 bộ Anh. Trong 18 tuần lễ huấn luyện này đặc biệt có một tuần lễ được mệnh danh là tuần lễ "địa ngục" (hell week). Tuần lễ này là tuần lễ thứ ba và bắt đầu từ 8 giờ sáng thứ hai

và chấm dứt vào 4 giờ chiều thứ sáu. Nói về tuần lễ này thì đọc giả phải cố gắng hình dung ra đời sống ở địa ngục so với đời sống ở trần gian. Suốt cả tuần lễ khóa sinh được ăn nhưng không được ngủ. Suốt này bị bắt

buộc chạy bộ, bơi lội, chèo thuyền v.v... Huấn luyện viên quấy rầy và hành hạ thân thể khóa sinh tới mức tối đa và không ngưng giây phút nào. Suốt cả tuần lễ mặc dầu được cho ăn nhưng không ai ăn uống gì được cả vì quá mệt mỏi. Mỗi bữa ăn chỉ giới lắm là ăn được hai miếng là cùng. Phần nhiều khóa sinh chỉ lấy một múi cam hay chanh để bỏ vào miệng ngậm cho đỡ đói khát rồi mau mau rời bàn ăn để đi tìm chỗ ngả lưng một tí. Nhưng khi vừa nằm xuống chưa đầy một phút là nghe tiếng còi ré lên và phải chạy ngay đến chỗ tập hợp. Tất cả phải vội vã đến cho nhanh chóng vì mỗi lần trễ là phải bị phạt ít lắm là 50 cái "hít đất". Tôi còn nhớ trước tuần lễ Địa Ngục một ngày, ông xếp nhà bếp có đi hỏi từng người một là muốn ăn món gì để họ nấu. Người thì đòi ăn tôm hùm, người thì đòi ăn "beef steak" v.v..., toàn là những món cao lương mỹ vị, nhưng khi tới bữa ăn thì chỉ có nước ngồi mà ngó những món ăn ngon lành đã dọn sẵn nhưng chẳng ai thèm đụng tới. Nội trong tuần lễ này có độ 50 đến 60 phần trăm khóa sinh bị loại, vì không chịu đựng nổi sự hành hạ thể xác cũng như tinh thần.

### Thánh Tổ Người Nhái Yết Kiêu và Dã Tượng



Tôi còn nhớ một tác động mạnh về tâm lý mà các huấn luyện viên đã dạy cho khóa sinh như sau: Một hôm nọ, tất cả khóa sinh được dẫn cả ra bờ biển, cho chạy trên cát nóng độ gần 3 tiếng đồng hồ. Dĩ nhiên là cả bọn mệt lả. Sau đó họ dẫn tất cả về trường và tập hợp lại. Ông Đại úy Chỉ huy trưởng hỏi mọi người: "có ai mệt không?" Tất cả đều im lặng, ngoại trừ một khóa sinh dơ tay lên nói: "Tôi mệt!". Ngay khi đó vị Đại úy ra lệnh giải tán tất cả vào trong nghỉ, và dẫn một mình anh khóa sinh dơ tay ra bãi biển và bắt chạy tiếp 2 giờ nữa cho đến khi anh ta chạy không nổi nữa mới cho về trường. Sau khi tập hợp cả lớp lại ông Đại úy đã giảng một bài học về tâm lý như sau: "Tôi dự biết tất cả các anh mệt, sức con người có hạn. Nhưng có một điều quan trọng mà các anh phải luôn luôn nhớ là dù có mệt mỏi về thể xác đến đâu đi nữa thì

tinh thần của chúng ta không được mệt mỏi, như vậy đừng bao giờ nói đến mệt cả. Khi nào đuối sức hoặc bị thất bại ê chề đừng gục đầu xuống, hãy cố gắng ngừng đầu lên và nở nụ cười". Kể từ ngày đó và suốt đời tôi không bao giờ quên câu chuyện này. Nếu có ai hỏi tôi "Anh có mệt không?" lúc nào tôi cũng nói là không.

Về số thương vong và tổn thất vì bị thương của Liên Đoàn Người Nhái lúc nào cũng cao so với khóa sinh tốt nghiệp. Do đó không thể đầy đủ khóa sinh để cung ứng cho sự thiếu hụt tại các đơn vị. Việc đào tạo Người Nhái lại càng ngày càng khó khăn vì nguy hiểm và đòi hỏi quá nhiều yếu tố. Vì thế trong các khóa huấn luyện sau này số người tình nguyện tham gia rất hiếm. Sau khi chấm dứt chiến cuộc chỉ còn độ 40 phần trăm Người Nhái sống sót. Trong số này một phần ba được di tản qua Hoa Kỳ. Số còn lại hiện đang được Việt Cộng khai thác bằng cách bắt họ làm huấn luyện viên cho các khóa Người Nhái đang được tổ chức tại Việt Nam.

**Lê Quán**